UBND TỈNH SÓC TRĂNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:2651 /SGDĐT-DTTX

V/v thông tin đến học sinh đang học đại học nộp hồ sơ xin hỗ trợ chi phí đào tạo đại học theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030

Sóc Trăng, ngày16 tháng 10 năm 2023

Kính gửi:
- Hiệu trưởng các trường THPT và trực trực thuộc;
- Hiệu trưởng Trường TH, THCS và THPT iSchool;
- Hiệu trưởng Trường BTVH Pali Trung cấp Nam Bộ;
- Giám đốc Trung tâm GDNN – GDTX các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-UBDT ngày 21/8/2023 của Uỷ ban Dân tộc về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Uỷ ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Để thực hiện đúng tiến độ về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các trường Trung học phổ thông và trực thuộc thông tin đến đối tượng học sinh thuộc nhóm dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù quy định tại Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021 – 2025; nhóm các dân tộc thiểu số có chất lượng nguồn nhân lực thấp theo Nghị quyết số 52/NQ-CP đang học đại học gửi hồ sơ xin hỗ trợ chi phí học tập về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp xét hỗ trợ chi phí học tập.

Hồ sơ học sinh xin hỗ trợ chi phí học tập thuộc đối tượng nêu trên gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo chậm nhất ngày **20/10/2023** (Lưu ý: để triển khai đúng tiến độ học sinh có thể nộp hồ sơ bản PDF qua địa chỉ email: phonggdcn.sosoctrang@moet.edu.vn trước sau đó sẽ gửi bản giấy về Sở Giáo dục và Đào tạo qua Phòng Giáo dục dân tộc – Giáo dục thường xuyên).

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị thủ trưởng các đơn vị khẩn trương thông tin đến học sinh của đơn vị thực hiện đúng thời gian qui định (Lưu ý: các đơn vị

thông tin đến học sinh người dân tộc đúng theo QĐ số 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 và chỉ áp dụng đối với sinh viên đang học đại học).

(Kèm theo Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; mẫu đơn xin hỗ trợ).

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị thủ trưởng các đơn vị liên hệ Sở Giáo dục và Đào tạo (qua phòng Giáo dục Dân tộc - Giáo dục Thường xuyên – số điện thoại: 0299.3616.041) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, DTTX.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH SÓC TRĂNG

Sở Giáo dục và Đào tạo
Tỉnh Sóc Trăng

Danh Hoàng Nguyên

DANH SÁCH HỌC SINH THUỘC ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

*(Kèm theo Công văn số*2651*/SGDĐT-DTTX ngày 16/10/2023)*

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Ấp/Khóm	Phường/Xã	xã, thôn ĐBKK	Huyện/ Thị trấn	Số điện thoại	Ngành học	Tên Trường ĐH	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
1												
2												
....												

DANH SÁCH HỌC SINH THUỘC ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Công văn số 2526/SGDĐT-DTTS ngày 04/10/2023)

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Ấp/Khóm	Phường/Xã	Xã, thôn ĐBKK	Huyện/Thị trấn	Số điện thoại	Ngành học	Tên trường ĐH	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Lớp
1	Trần Thị Hồng Nhi	01/01/2005	Khmer	Ấp Đại Nôn	Xã Liêu Tú	Xã ĐBKK	Huyện Trần Đề	0369693585	Luật	ĐH Luật TP.HCM			12A1
2	Lưu Tiểu Hân	03/12/2005	Khmer	Đại Ân	Đại Tâm		Huyện Mỹ Xuyên	0979171977	Công Nghệ Kĩ Thuật Hoá Học	Đại học Cần Thơ			12A2
3	Châu Thị Thuý Huyền	09/02/2005	Khmer	Khóm 3			TP Sóc Trăng	0982702754	Kinh Tế	Đại học Cần Thơ			12A2
4	Điền Trúc Như	11/05/2005	Khmer	Khóm 1			TP Sóc Trăng	039588737	Tài Chính Ngân Hàng	Đại học Cần Thơ			12A2
5	Nguyễn Thị Hồng Gấm	16/11/2005	Khmer	Khóm tâm trung	-		Huyện Mỹ Xuyên	0353146227	Truyền thông đa phương tiện	ĐH Văn Lang			12A2

6	Vương Ngọc Hân	29/03/2005	Khmer	ấp Bưng Chóp B	xã An Hiệp		Huyện Châu Thành	0396459871	Dược học	Đại học Nam Cần Thơ			12A3
7	Thái Quốc Đăng	06/11/2005	Khmer	ấp Bưng Chóp A	xã An Hiệp		Huyện Châu Thành	0384529610	Y khoa	Đại học Y dược Cần Thơ			12A3
8	Trần Mai Hân	11/12/2005	Khmer	khóm 2	phường 2		TP Sóc Trăng	0889801243	Kĩ thuật xây dựng	Đại học Nam Cần Thơ			12A3
9	Sơn Thiên Khánh	12/12/2005	Khmer	ấp Giồng Chùa A	xã An Hiệp		Huyện Châu Thành	0852285741	Y học dự phòng	Đại học Y dược Cần Thơ			12A3
10	Yếp Tôn Kim Huỳnh	17/10/2005	Khmer	Khóm 4	Phường 8		TP Sóc Trăng	0914703334	Quản trị khách sạn	ĐH Công Nghệ TPHCM (HUTECH)			12A4
11	Lâm Minh Trí	08/10/2005	Khmer	Ấp An Trạch	Xã An Hiệp		Huyện Châu Thành	0393277261	Ngôn Ngữ Anh	Đại Học Nam Cần Thơ			12A5
12	Thạch Sơn Thủy Tiên	22/01/2005	Khmer	Khóm 4	Phường 4		TP Sóc Trăng	0855888498	Công nghệ chế biến thủy sản	Đại học công thương TP.HCM			12A5
13	Lý Thái Thông	25/03/2005	Khmer	Ấp Đại Thành	Xã Đại Tâm		Huyện Mỹ Xuyên	0799646087	Tài chính ngân hàng	Đại học Ngân hàng TP.HCM			12A6

14	Lý Hải Đăng	14/02/2005	Khmer	Khóm 1	Phường 5		TP Sóc Trăng	0969807410	Khoa học máy tính	ĐH Cần Thơ			12A7
15	Lý Hoàng Nhựt Huy	28/02/2005	Khmer	Khóm 4	Phường 2		TP Sóc Trăng	0916933010	Công nghệ kỹ thuật hóa học	ĐH Cần Thơ			12A8
16	Trần Thị Minh Phương	04/08/2005	Khmer	Ấp Đại Nghĩa Thắng	Xã Đại Tâm		Huyện Mỹ Xuyên	0397622908	Y khoa	ĐH Y Dược Cần Thơ		Hộ cận nghèo	12A8
17	Thạch Trần Huyền Anh	26/11/2005	Khmer	Ấp Đào Viên	Xã Viên Bình	Xã ĐBKK	Huyện Trần Đề	0354006394	Dược	ĐH Y Dược Cần Thơ			12A9
18	Nguyễn Thanh Trúc	01/09/2005	Khmer	Ấp Hà Bô	Xã Tài Văn	Xã ĐBKK	Huyện Trần Đề	0355929672	Ngôn Ngữ Học	Đại học khoa học xã hội và nhân văn			12A10
19	Thạch Dương Ngọc An	31/10/2005	Khmer	Khóm 2	Phường 2		TP Sóc Trăng	0366147824	Truyền Thông đa phương tiện	ĐH Cần Thơ			12A10
20	Kiêm Kiến Siêu	09/21/2005	Khmer	Ấp Tân Lập	Xã Long Phú		Huyện Long Phú	0939768830	công nghệ kỹ thuật ô tô	ĐH công nghiệp TPHCM			12A10
21	Kim Thị Thúy An	02/12/2005	Khmer	ấp Đại Thành	Đại Tâm		huyện Mỹ Xuyên	0945404925	Ngôn ngữ Anh	ĐH Tôn Đức Thắng			12A11

22	Sơn Bảo Huy	02/02/2005	Khmer	Khóm 5	Phường 7		TP Sóc Trăng	0335017243	Công nghệ thông tin	ĐH Thủ Dầu 1		Hộ Cận nghèo	12A11
23	Trần Ngọc Thúy	18/11/2005	Khmer	khóm 4	Phường 3		TP Sóc Trăng	0353111668	Kinh doanh quốc tế	ĐH Kinh tế - Luật			12A11
24	Điền Thiên Phúc	01/07/2005	Khmer	Khóm 3	Phường 3		TP Sóc Trăng	0365524513	Quản trị nhà hàng và ăn uống	Đại Học Sài Gòn			12A12
25	Lê Thị Mỹ Trân	11/10/2005	Khmer	Khóm 6	Phường 9		TP Sóc Trăng	0393853920	Kế toán	Đại Học Nam Cần Thơ			12A13
26	Cao Ngọc Phương Thảo	12/11/2005	Khmer	Khóm 3	Phường 5		TP Sóc Trăng	0326598843	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	Học viện cán bộ			12A14
27	Châu Thanh Xuân	26/02/2005	Khmer	Khóm 5	Phường 8		TP Sóc Trăng	0389214424	Xã hội học	Đại học khoa học xã hội và nhân văn			12A14

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

(Theo chương trình mục tiêu quốc gia)

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng

Họ và tên sinh viên: .....

Cư trú tại:.....

Sinh ngày:.....

Dân tộc:.....

Thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo (nếu có):.....

Hiện đang học ngành:.....

Trường:.....

Hiện đang hưởng chính sách tại trường (nếu có), số tiền ..... đồng/tháng và được hưởng ..... tháng/năm.

Số điện thoại liên hệ: .....

Tôi làm đơn này đề nghị các cấp quản lý xem xét hỗ trợ chi phí học tập theo Chương trình mục tiêu quốc gia./.

....,ngày....tháng....năm....

Người làm đơn

(ký tên, ghi rõ họ tên)

Lưu ý hồ sơ nộp gồm có:

1. Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí học tập;
2. Thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (bản sao có mang bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực từ bản chính);
3. Giấy khai sinh;
4. Giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo (nếu có);
5. Giấy xác nhận đang học tại trường đại học (do trường đại học cấp).

Lưu ý : học sinh tải đơn về điền đầy đủ thông tin và nộp hồ sơ bản PDF qua địa chỉ email của thầy Hiếu: hieutrinhctu@gmail.com trước, sau đó gửi bản giấy về văn phòng trường và trường tổng hợp gửi về sở giáo dục, hạn cuối nhận hồ sơ qua email là 17 giờ ngày 19/10/2023, hạn cuối nộp bản giấy là 17 giờ ngày 20/10/2023 sau thời này nhà trường sẽ không chịu trách nhiệm.

VGP

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Số: 1227 /QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2021

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Giờ: C
Ngày: 15/7/2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 39/2020/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021 - 2025;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt danh sách 32 dân tộc còn gặp nhiều khó khăn và 14 dân tộc có khó khăn đặc thù sinh sống ổn định thành cộng đồng trên địa bàn các xã khu vực III và các thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 *(danh sách kèm theo)*.

Điều 2. Căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban Dân tộc tổng hợp, thẩm định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các dân tộc có khó khăn đặc thù được phê duyệt tại Quyết định này được tiếp tục thụ hưởng các chính sách áp dụng đối với các dân tộc thiểu số rất ít người đã ban hành và còn hiệu lực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, QHĐP (2b) S.Tùng. 110

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trương Hoà Bình

DANH SÁCH CÁC DÂN TỘC CÒN GẶP NHIỀU KHÓ KHĂN, CÓ KHÓ KHĂN ĐẶC THÙ GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số: 1227/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

I	**Các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn**		
1	La Hủ	17	Gia - rai
2	Phù Lá	18	Dao
3	La Chí	19	Nùng
4	Kháng	20	Tày
5	Hà Nhì	21	Sán Chay
6	Xinh - mun	22	Lào
7	Co	23	Giáy
8	Ta - ôi	24	Giẻ - Triêng
9	Cơ - tu	25	Mường
10	Khơ - mú	26	Ba - na
11	Bru - Vân Kiều	27	Hrê
12	Mnông	28	Chăm
13	Ra - glai	29	Ê - đê
14	Xơ - đăng	30	Cơ - ho
15	Hmông	31	Khơ - me
16	Xtiêng	32	Mạ
II	**Các dân tộc có khó khăn đặc thù**		
1	Ơ - đu		
2	Brâu		
3	Rơ - măm		
4	Pu Péo		
5	Si La		
6	Cống		
7	Bố Y		
8	Cơ Lao		
9	Mảng		
10	Lô Lô		
11	Chứt		
12	Lự		
13	Pà Thẻn		
14	La Ha		